
Bản án số: 20/2024/HSST
Ngày 10/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Các hội thẩm nhân dân : Bà Bạch Thị Kim Loan

Bà Nguyễn Vũ Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Duy Trung

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 10/01/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 777/2023/HSST ngày 20/12/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 794/2023/QĐXXST-HS ngày 22/12/2023 đối với bị cáo:

Vũ Đăng C, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; Trú tại: Thôn Cổ C, xã Việt H, huyện Thanh H, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ Văn H và bà Phạm Thị C; Vợ là Hoàng Hà N; Có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/09/2023 đến ngày 17/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- Người bị hại: Anh Võ Hoàng G, sinh năm: 1981; Trú tại: Lương N, thị trấn Lương S, huyện Bắc B, Bình Thuận. (Vắng mặt)

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Đức M, sinh năm 1990; Trú tại: phường Cầu D, quận Nam Từ L, Hà Nội. (Có mặt)

2. Anh Trần Xuân Tr, sinh năm 1987; Thường trú: Thôn Quang V, xã Quang Y, huyện Sông L, Vĩnh Phúc; Nơi ở: Ocean Park, Đa T, Gia L, Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thực hiện kế hoạch được phân công, khoảng 06 giờ

ngày 08/02/2023, tổ Thanh tra đặc biệt (TTĐB) của Thanh tra Công an thành phố Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 496/QĐ - CAHN - PX05 ngày 31/01/2023 của Giám đốc Công an Hà Nội tiến hành theo dõi tổ CSGT của Đội CSGT số 14, gồm 03 đồng chí: Đại úy Bùi Đức M (sinh năm 1990; trú tại: TDP số 1, phường Cầu D, quận Nam Từ L, TP Hà Nội), Thượng úy Trần Xuân Tr (sinh năm 1987; trú tại: Thôn Quang V, xã Quang Y, huyện Sông L, tỉnh Vĩnh Phúc) Trung úy Vũ Đăng C (sinh năm 1994; trú tại: Thôn Cổ C, xã Việt H, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương) đang làm nhiệm vụ tại khu vực nút giao ngã tư Giải Phóng - đường gom vành đai 3, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 06h30' cùng ngày, tổ TTĐB phát hiện một đồng chí trong tổ CSGT dừng phương tiện xe ô tô BKS: 86A-167.09 do anh Võ Hoàng G (sinh năm 1981; HKTT: Tổ 9, thôn Lương Nam, TT Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận) điều khiển tại ngã tư đường gom vành đai 3 - đường Giải Phóng, hướng về đường Giải Phóng. Sau đó, anh G đỗ lại, xuống xe đi về Bốt chỉ huy giao thông. Tại đây, anh G được Vũ Đăng C thông báo lỗi vi phạm “Không chấp hành chỉ dẫn của vạch kẻ đường” anh G trình bày với Vũ Đăng C và xin nộp phạt tại chỗ. C yêu cầu anh G phải nộp 12 triệu đồng, nếu không nộp thì ký biên bản xử phạt, tước giấy phép lái xe 02 tháng. Lúc này anh G có đưa cho C 02 triệu đồng và để trên mặt bàn làm việc nhưng C không đồng ý. Anh G quay về xe lấy thêm 3,5 triệu đồng để đưa C nhưng C yêu cầu phải nộp đủ 12 triệu đồng. Anh G nói không có đủ tiền mặt thì C yêu cầu đi rút tiền. Do lo sợ bị tước bằng lái xe ô tô nên anh G đã đi ra cây ATM phía Bến xe nước ngầm rút 10 triệu đồng rồi quay lại Bốt chỉ huy giao thông đưa cho Vũ Đăng C số tiền là 12 triệu đồng. Sau khi nhận 12 triệu đồng, C trả lại giấy tờ xe và bằng lái xe cho anh G, mà không lập biên bản xử phạt, anh G cũng không bị xử lý gì và điều khiển xe tiếp tục di chuyển được một đoạn thì bị tổ TTĐB yêu cầu anh G dừng xe ô tô lại để hỏi về việc bị tổ CSGT dừng phương tiện xe ô tô, anh G đã trình bày như nội dung vụ án nêu trên và anh G đã viết đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Hà Nội, về việc anh bị CSGT chiếm đoạt số tiền 12 triệu đồng.

Tổ TTĐB đã tổ chức kiểm tra hồ sơ tài liệu liên quan tại Bốt chỉ huy CSGT trên thì Vũ Đăng C tự ý bỏ chạy qua ngã tư, hướng sang hồ Linh Đàm; 03 cán bộ tổ TTĐB đuổi theo. Khi đuổi theo khoảng gần 100m đến khu vực đất trống, mọc nhiều cây cỏ dại cách trạm gác chắn tàu Hoàng Liệt 31,4m, về phía Bắc, cách đường ray đường sắt Bắc - Nam 11m, C dùng tay phải móc trong túi quần sau bên phải ném xuống đất một số tiền và đã bị thu giữ gồm: 24 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 16 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 13 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 47 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; Tổng số tiền là 18.890.000 đồng và tiếp tục bỏ chạy. Khoảng 20 phút sau, Vũ Đăng C quay lại

Bốt chỉ huy CSGT làm việc với tổ TTĐB và được mời về Trụ sở Thanh tra Công an thành phố Hà Nội để làm rõ.

Tại Cơ quan Điều tra:

- **Anh Võ Hoàng G** và những người ngồi trên xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Expander, màu bạc, BKS: 86A-167.09 do anh Võ Hoàng G điều khiển gồm có: chị Trần Thị H, Anh Nguyễn Đ, Chị Lê Thị H đều khai phù hợp với nội dung nêu trên. Anh G đề nghị Cơ quan pháp luật yêu cầu bị can C, phải trả lại cho anh 12 triệu đồng và xử lý C theo quy định của pháp luật. Ngày 07/10/2023 gia đình Vũ Đăng C đã trả cho anh G 12 triệu đồng, anh G nhận lại tiền không đề nghị gì về dân sự và gửi đơn đề nghị Cơ quan pháp luật giảm nhẹ hình phạt đối với Vũ Đăng C.

- **Bị can Vũ Đăng C khai:** Ban đầu C không khai nhận hành vi phạm tội. Sau đó, trong quá trình điều tra, C đã thừa nhận việc đe dọa giữ bằng lái xe ô tô để yêu cầu anh G đưa số tiền 12 triệu đồng. Khi bị tổ TTĐB tiến hành kiểm tra, C bỏ chạy và vứt hết tiền có trong túi xuống đất là 18.890.000 đồng, trong đó 12 triệu đồng là tiền nhận của anh Võ Hoàng G, số còn lại là tiền cá nhân của C. Việc nhận tiền của anh G và không lập hồ sơ xử phạt do C tự thực hiện, không bàn bạc và chia tiền cho ai.

- **Bùi Đức M khai:** M là người đã dùng phương tiện của anh Võ Hoàng G do phát hiện anh G vi phạm lỗi “Không chấp hành chỉ dẫn của vạch kẻ đường”. Sau khi kiểm tra thấy anh G xuất trình đầy đủ giấy tờ, anh M đã yêu cầu anh G vào Bốt chỉ huy giao thông để xử lý sau đó anh M tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phân luồng giao thông, chống ùn tắc. M không biết việc Vũ Đăng C nhận tiền và không xử lý vi phạm của anh Võ Hoàng G.

- **Trần Xuân Tr khai:** Quá trình tuần tra kiểm soát giao thông từ 06 giờ đến khi tổ Thanh tra đặc biệt vào kiểm tra, anh Tr không dùng bất kỳ phương tiện nào để kiểm tra và xử phạt. Khi tổ Thanh tra đặc biệt đến kiểm tra, Tr nghe thấy tiếng hô “đứng lại”, sau đó không thấy Vũ Đăng C tại bốt giao thông, khoảng 30 phút sau thì C xuất hiện tại bốt giao thông làm việc với tổ Thanh tra. Trong quá trình làm nhiệm vụ, khoảng 6h30’ ngày 08/2/2023, anh Tr và anh M làm nhiệm vụ ngoài ngã tư đường gom vành đai 3 giao đường Giải Phóng còn Vũ Đăng C làm nhiệm vụ trong Bốt chỉ huy giao thông.

Ngày 08/2/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã làm việc với những người ngồi trên xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Expander, màu bạc, BKS: 86A-167.09 do anh Võ Hoàng G điều khiển gồm có: Chị Trần Thị H (sinh năm 1984; trú tại: thôn Lương N, thị trấn Lương S, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận - vợ anh G); Anh Nguyễn Đ (sinh năm 1974; trú tại: Thôn Dốc Đ, xã Phan L, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận); Chị Lê Thị H (sinh năm 1973; trú tại: Thôn Dốc

Đ, xã Phan L, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận) đều trình bày có nghe anh G kể lại việc phải đưa 12 triệu đồng cho đồng chí CSGT để được bỏ qua lỗi vi phạm. Ngoài ra, anh Nguyễn Đ còn biết việc anh G quay lại xe để lấy 3.500.000 đồng.

* Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành khám nghiệm hiện trường hồi 11h ngày 08/2/2023, rà soát các nhân chứng xung quanh để làm rõ vụ án. Kết quả đã phát hiện thu giữ tại vị trí cách Trạm gác chắn tàu Hoàng Liệt 31,4m về phía Bắc, cách đường ray đường sắt Bắc - Nam 11m, trên đám cây dại có một số tờ tiền Việt Nam gồm nhiều mệnh giá nằm lộn xộn trên diện (1,2x1,7) m. Các tờ tiền bị ẩm ướt. Qua kiểm đếm, số tiền nói trên gồm: 24 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 16 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 13 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 47 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Tổng số tiền là 18.890.000 đồng.

* Cơ quan Điều tra đã tiến hành rà soát camera xác định: Camera của Bến xe nước ngầm có 01 mắt camera hướng ra phía Bốt cảnh sát giao thông. Thời điểm khoảng 06 giờ 30 phút ngày 8/2/2023 có hình ảnh đồng chí Cảnh sát giao thông dừng xe ô tô màu trắng 05 chỗ và đưa lái xe vào Bốt giao thông làm việc. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày có hình ảnh đồng chí Cảnh sát giao thông chạy từ Bốt giao thông chạy băng qua đường sắt theo hướng Hồ Linh Đàm và 01(một) nam thanh niên mặc quần áo dân sự đuổi theo sau; Camera tại chốt chắn đường tàu của Công ty cổ phần đường sắt Hà Hải xác định thời điểm khoảng 07 giờ 50 phút có hình ảnh đồng chí Cảnh sát giao thông chạy từ Bốt giao thông băng qua đường sắt theo hướng Hồ Linh Đàm và 01(một) nam thanh niên mặc dân sự đuổi theo sau phù hợp nội dung trình bày của Tổ TTĐB.

Ngày 08/2/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành dẫn giải anh Võ Hoàng G xác định các vị trí dừng xe kiểm tra, vị trí giao nhận tiền và vị trí rút tiền tại cây ATM. Cơ quan điều tra tiến hành nhận dạng bản ảnh kết quả anh Võ Hoàng G nhận dạng được Vũ Đăng C là người trực tiếp làm việc với anh G tại Bốt giao thông và yêu cầu anh G đưa tiền chiếm đoạt của anh G là 12 triệu đồng ngày 8/2/2023.

* Ngày 16/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định số 159 đối với số tiền thu được tại hiện trường.

* **Tại bản kết luận số: 1686/KL- KTHS** ngày 24/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận: 104 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (gồm: 24 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 16 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 13 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 47 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng) cần giám định **là tiền thật**.

* Ngày 16/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra quyết định trưng cầu giám định số 158 đối với số tiền thu được tại hiện trường.

*** Tại bản kết luận số:** 1900/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “Trên 01(một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng gửi giám định phát hiện thấy 01(một) dấu vết đường vân. Dấu vết đường vân phát hiện được không đủ yếu tố giám định; số tờ tiền còn lại gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân”.

*** Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội** tiến hành xác minh tại Ngân hàng Agribank, kết quả: Chủ tài khoản số 4805205090xxx mở tại Ngân hàng Agribank mang tên Võ Hoàng G (sinh năm 1981; HKTT: TT Lương S, huyện Bắc B, tỉnh Bình Thuận; CCCD: 2609xxxx); Thống kê số tờ tiền, mệnh giá tờ tiền, tổng số tiền của giao dịch rút tiền từ tài khoản nêu trên tại Cây ATM Agribank địa chỉ Bến xe Nước Ngầm, Pháp Vân, Tứ H, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội vào ngày 08/02/2023: Thời gian từ 06 giờ 52 phút đến 06 giờ 55 phút, khách hàng rút 02 lần, mỗi lần 5.000.000đ, tổng cộng 10.000.000đ gồm những mệnh giá tiền mỗi lần rút: 500.000đ (06 tờ), 200.000đ (07 tờ), 100.000đ (06 tờ).

Ngoài ra, Ngân hàng Agribank đã cung cấp hình ảnh người rút số tiền trên tại cây ATM địa chỉ: Bến xe Nước Ngầm, Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, xác định là hình ảnh của anh Võ Hoàng G. số tờ và mệnh giá tờ tiền rút từ cây ATM đều tương đồng với mệnh giá tờ tiền thu được tại hiện trường.

Đối với anh Bùi Đức M và anh Trần Xuân Tr thực hiện nhiệm vụ phân luồng, điều tiết giao thông ở phía ngoài ngã tư không biết, không bàn bạc với Vũ Đăng C về việc C yêu cầu giữ bằng lái xe ô tô của anh G để buộc anh G đưa số tiền 12 triệu đồng. Bản thân C khai việc nhận tiền do C tự thực hiện, không bàn bạc, không nhận sự chỉ đạo của ai. Tại Cơ quan điều tra anh M khai, anh M là người đã dừng xe của anh G nhưng lỗi vi phạm “Không chấp hành chỉ dẫn của vạch kẻ đường” thì chỉ lập biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ giấy tờ xe, không bị giữ xe ô tô nên anh M nghĩ khi anh G làm việc với C thì C sẽ lập biên bản và hẹn về đơn vị để nhận quyết định xử phạt và nộp phạt theo quy định. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh M và anh Tr trong vụ án này.

Đối với anh Võ Hoàng G khai: anh G có lỗi vi phạm giao thông “Không chấp hành chỉ dẫn của vạch kẻ đường” nhưng không có hình ảnh camera ghi lại lỗi vi phạm như trên, mặt khác tại thời điểm xảy ra sự việc, Vũ Đăng C không lập biên bản để ghi nhận lỗi vi phạm của anh G. Do đó, không có căn cứ để xác định và xử phạt về việc anh G vi phạm khi tham gia giao thông với lỗi “không chấp hành chỉ dẫn của vạch kẻ đường”.

*** Vật chứng vụ án:** Ngày 08/2/2023 Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường số tiền 18.890.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 705/CT-VKS-P3 ngày 29/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố: Vũ Đăng C về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Anh Bùi Đức M đề nghị Tòa xem xét trả lại chiếc điện thoại OPPO cho anh M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Đăng C về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 355; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Đăng C 18 - 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 36 - 48 tháng kể từ ngày tuyên án. Go bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: G đình bị cáo đã bồi thường cho anh G số tiền 12.000.000 đồng. Trả lại cho C số tiền 18.890.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại của C.

+ Trả cho anh M, anh Tr điện thoại đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tố tụng: Quyết định tố tụng của các Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] - Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của Vũ Đăng C phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 06 giờ ngày 08/02/2023 tổ Cảnh sát giao thông của Đội CSGT số 14 gồm có: Đại úy Bùi Đức M, Thượng úy Trần Xuân Tr và Trung úy Vũ Đăng C được phân công làm nhiệm vụ phân luồng giao thông tại khu vực nút giao ngã tư Giải Phóng, đường gom vành đai 3, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Trong khi làm việc, Đại úy Bùi Đức M dừng xe ô tô

nhãn hiệu Mitsubishi Expander màu bạc BKS 86A-167.09 do anh Võ Hoàng G điều khiển vì lỗi “Không chấp hành chỉ dẫn của Vạch kẻ đường” và chỉ dẫn anh G vào bắt giao thông giải quyết và tiếp tục phân luồng giao thông. Khi anh G đem giấy tờ xe vào bắt giao giải quyết để xuất trình thì gặp C, tại đây C đã yêu cầu anh Võ Hoàng G là lái xe ô tô BKS 86A-167.09 phải đưa cho C 12.000.000 đồng để bỏ qua lỗi “Không chấp hành chỉ dẫn của vạch kẻ đường” nếu không đưa tiền cho C thì anh G sẽ bị xử phạt, tước giấy phép lái xe 02 tháng. Anh G xin được nộp phạt tại chỗ và đưa cho C 2.000.000 đồng để trên mặt bàn làm việc, nhưng C không đồng ý. Anh G quay về ô tô lấy thêm 3.500.000 đồng để đưa cho C nhưng C vẫn không đồng ý và yêu cầu phải nộp đủ 12.000.000 đồng. Do lo sợ bị tước giấy phép lái xe nên anh G đã đưa cho C 12.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền của anh G, C đã trả lại giấy tờ xe cho anh G, không lập biên bản xử phạt, không yêu cầu nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Khi bị tổ Thanh tra đặc biệt của Thanh tra Công an thành phố Hà Nội mật phục phát hiện thì Vũ Đăng C đã bỏ chạy và ném xuống đường số tiền 18.890.000 đồng. Khoảng 20 phút sau C quay lại bắt giao thông làm việc với tổ Thanh tra đặc biệt của Thanh tra Công an thành phố Hà Nội. Hành vi của Vũ Đăng C đã phạm vào tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây bức xúc dư luận cho nhân dân.

[3] - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] - Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có quá trình công tác tốt được tặng 02 giấy khen, gia đình bị cáo có công với Cách mạng, có ông Vũ Văn Xuân là ông nội của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến, huy chương kháng chiến; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[5] - Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của anh Võ Hoàng G số tiền 12.000.000 đồng. G đình bị cáo đã bồi thường cho anh G số tiền 12.000.000 đồng. Anh G đã nhận đủ và không còn yêu cầu gì khác.

[6] - Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra có thu giữ:

- Số tiền 18.890.000 đồng của Vũ Đăng C. Trong số tiền này có 12.000.000 đồng tiền C chiếm đoạt của anh Võ Hoàng G, còn 6.890.000 đồng là tiền của C. G

đình bị cáo C đã bồi thường cho anh G số tiền 12.000.000 đồng nên số tiền 18.890.000 đồng cần trả lại cho bị cáo C.

- 01 điện thoại di động Samsung màu đen ghi, điện thoại bị hỏng không kiểm tra được số Imei của bị cáo cần trả lại cho bị cáo C.

- 01 điện thoại di động OPPO màu đen, có số Imei 1: 860646041310631, Imei 2: 860646041310623 của anh Bùi Đức M. Điện thoại này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh M.

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, có số Imei 1: 357286091968077, Imei 2: 357286091956478; 01 điện thoại di động Iphone màu xám, có số Imei 1: 353240583022202; Imei 2: 353240583218289 của anh Trần Xuân Tr. Điện thoại này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh Tr.

[7] - Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự.

[8] - Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Vũ Đăng C phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 355; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Đăng C 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án. Go bị cáo Vũ Đăng C cho UBND xã Việt H, huyện Thanh Hà, Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo C: số tiền 18.890.000 đồng và 01 điện thoại Samsung màu đen ghi, điện thoại bị hỏng không kiểm tra được số Imei.

- Trả lại cho anh Bùi Đức M: 01 điện thoại di động OPPO màu đen, có số Imei 1: 860646041310631, Imei 2: 860646041310623,

- Trả lại cho anh Trần Xuân Tr: 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, có số Imei 1: 357286091968077, Imei 2: 357286091956478; 01 điện thoại di động Iphone màu xám, có số Imei 1: 353240583022202; Imei 2: 353240583218289.

Số vật chứng hiện ở Kho vật chứng Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2024.

Số tiền hiện ở tài khoản 3949.0.9052463 tại Kho bạc nhà nước Hà Nội của Công an thành phố Hà Nội theo Giấy nộp tiền ngày 18/01/2024.

3. Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về phần nội dung liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần nội dung liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA